

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Huy Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/HSST ngày 25/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST – HS ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Trần Đình S, (tên gọi khác: Trần Thế S), sinh năm 1976; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 15/4/2013 bị TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đến ngày 25/01/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/10/2018, đến ngày 24/10/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn x, xã, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, bị cáo Trần Đình S điều khiển xe mô tô BKS 90H4 - xxxx từ chỗ làm bê tông thuộc Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam đến khu vực xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam để mua heroine về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc xã A, S gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ nhưng S đã gặp người phụ nữ này vài lần nên S dừng xe gần chỗ người phụ nữ

và nói: "*Bán chịu cho một gói ma túy một trăm nghìn, hôm khác trả tiền*". Người phụ nữ không nói gì và đưa cho S 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng. S biết là gói heroine nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến hồi 13 giờ cùng ngày khi đi về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã B yêu cầu dừng xe để kiểm tra. S đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và khai nhận đó là heroine mà S vừa mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Trần Đình S về trụ sở UBND xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 (một) gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S, sơn màu đen, BKS 90H4 – xxxx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Đình S tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 166/PC09-MT ngày 21/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,233g (Không phải hai trăm ba mươi ba gam)*", loại Heroine".

Tại Cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 24/12/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Đình S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H4 – xxxx, trả lại chị Đỗ Thị L chiếc xe và đăng ký xe; buộc chị L nộp $\frac{1}{2}$ giá trị xe để sung quỹ Nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình S đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị L trình bày: Chị là vợ bị cáo Trần Đình S. Ngày 18/10/2018 khi làm việc đổ bê tông xong bị cáo S nói sang nhà bạn ăn cơm và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, sơn màu đen, BKS 90H4 – xxxx đi. Sau đó chị được Công an huyện B thông báo bị cáo dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy. Nay chị xác định chiếc xe là do chị mua trong thời kỳ hôn nhân với bị cáo S bằng nguồn tiền của chị tiết kiệm mà có. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chị chiếc xe và đăng ký xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,233g (*Không phải hai trăm ba mươi ba gam*) chất heroine của bị cáo Trần Đình S (tên gọi khác: Trần Thế S) bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Hà Nam bắt quả tang vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/10/2018 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ” theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án do mua bán trái phép chất ma túy nhưng không chịu rèn luyện, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, quyết tâm từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy nên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, sơn màu đen, BKS 90H4 – xxxx theo Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐG ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có giá trị 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S; khi bị cáo S dùng làm phương tiện đi mua heroine thì chị Đỗ Thị L là vợ bị cáo không biết. Do chị L đề nghị được trả lại chiếc xe vì vậy Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung quỹ Nhà nước, tương đương với số tiền là 3.000.000 đồng : 2 = 1.500.000 đồng; trả lại chị L chiếc xe và 01 đăng ký xe; buộc chị L phải nộp 1.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Tình tiết khác: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc số heroine đã thu giữ và người đã bán heroine cho S để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình S (tên gọi khác: Trần Thế S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình S (tên gọi khác: Trần Thế S) 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (18/10/2018).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 166/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H4 – xxxx; buộc chị Đỗ Thị L nộp 1.500.000 đồng tương đương $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H4 – xxxx để sung quỹ Nhà nước. Trả chị Đỗ Thị L chiếc xe mô tô BKS 90H4 – xxxx và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 020979 mang tên Nguyễn Thanh N nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe và giấy đăng ký để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình S (tên gọi khác: Trần Thế S) phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị L biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Bồ Đề, huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)

